

MỤC LỤC
VĂN KIẾN TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

STT	Nội dung
1	Chương trình nghị sự
2	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
3	Báo cáo của Ban Điều hành
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát
5	Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018
6	Tờ trình về việc Thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
7	Tờ trình về việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2019
8	Tờ trình về việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông
9	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (Đính kèm phụ lục)
10	Tờ trình về Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019
11	Tờ trình về Tổng quỹ của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019
12	Tờ trình về việc Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 - 2022 (Đính kèm Lý lịch cá nhân)
13	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2019
14	Dự thảo Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019
15	Dự thảo Quy chế biểu quyết
16	Dự thảo Quy chế bầu cử

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian : Từ 07 giờ 30 phút, Thứ Sáu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

Địa điểm : Phòng Khánh tiết – Hội trường Thống Nhất, số 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Nội dung
1.	Đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần hàng không Vietjet (“Công ty”).
2.	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu tham dự.
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra túc số và tư cách Đại biểu.
4.	Bầu và thông qua Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, thông qua các Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.
5.	Phát biểu khai mạc của Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”).
6.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, định hướng và kế hoạch năm 2019.
7.	Báo cáo của Ban Điều hành về Hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019.
8.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2018, định hướng và kế hoạch năm 2019.
9.	Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2018.
10.	Các tờ trình của HĐQT:
	- Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HĐQT, Ban Điều hành, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2018.
	- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.
	- Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
	- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.
	- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019.
	- Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2019.



	- Bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập.
	- Các vấn đề khác.
11.	Bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập
12.	Đại hội thảo luận.
13.	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình và kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT độc lập.
14.	Thông qua Biên bản và toàn văn Nghị quyết Đại hội.
15.	Phát biểu của lãnh đạo cấp trên.
16.	Bế mạc Đại hội.



TP HCM, Ngày 08 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2019

Kính thưa: Các Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
Thưa các quý vị đại biểu !

Trước hết, tôi xin thay mặt HĐQT Công ty CPHK Vietjet xin chào mừng các quý vị đã có mặt ngày hôm nay để tham dự Đại hội Cổ đông 2018 – 2019.

Kính thưa Quý vị,

Năm 2018 là năm thị trường hàng không Việt Nam phát triển mạnh mẽ, sôi động. Đến cuối năm 2018 có tổng cộng 68 hãng hàng không quốc tế và 4 hãng hàng không nội địa hoạt động tại thị trường Việt Nam. Tăng trưởng hàng không tăng 15% so với năm 2017.

Năm 2018 Công ty CPHK Vietjet đã đạt được những thành tựu nổi bật sau:

- Vận chuyển 23,06 triệu hành khách.
- Số tàu bay khai thác: 64
- Tổng số đường bay khai thác : 105 (trong đó có 39 đường nội địa và 66 đường bay quốc tế)
- Hệ số sử dụng ghế: 88,06%
- 05 căn cứ khai thác (SGN, HAN, DAD, CXR, HPH)
- Tỷ lệ bay đúng giờ: 84,2%

Các chỉ số tài chính

- Tổng doanh thu đạt được là 53.577 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách (trực tiếp và gián tiếp): 6.192 tỷ đồng, như vậy mỗi CBCNV của Vietjet trong năm 2018 đã đóng góp cho ngân sách nhà nước 16 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5.816 tỷ đồng.

Có được những con số ấn tượng trên, trước hết HĐQT và BĐH đã cùng nhau vượt qua những thách thức, phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để ra những quyết sách kịp thời.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên từng mảng công việc như sau:

- Chủ tịch Nguyễn Thanh Hà và Phó Chủ tịch Nguyễn Thanh Hùng phụ trách về chiến lược, chính sách, đối ngoại và dự án hạ tầng;

- Phó Chủ tịch Thường trực Nguyễn Thị Phương Thảo và Thành viên Lưu Đức Khánh phụ trách điều hành;
- Thành viên Chu Việt Cường phụ trách Bảo hiểm, truyền thông và quan hệ cổ đông;
- Thành viên Đinh Việt Phương phụ trách mảng hợp đồng thuê mua máy bay và hạ tầng.

Với tư cách Thành viên HĐQT độc lập, bà Nguyễn Thanh Hà đã làm tốt vai trò trách nhiệm của mình, bảo đảm việc kiểm tra giám sát hoạt động chung và bảo đảm tối đa quyền lợi của Cổ đông. Đã thực hiện 3 đợt kiểm tra tại các base để đánh giá và góp ý kiến cho hoạt động của Ban ĐH.

Năm 2018 HĐQT đã ban hành 55 nghị quyết: Gồm những vấn đề chính như thuê, mua máy bay; Hạn mức tín dụng, vay vốn ngân hàng, mở tài khoản; Chia cổ tức cho cổ đông; Bổ nhiệm cán bộ chủ chốt ...

Đã tăng vốn Điều lệ 2018 từ 4.514 tỷ (từ đầu năm) lên 5.416 tỷ vào cuối năm 2018.

Chúng ta có những sự kiện nổi bật trong năm 2018:

- Ký đơn đặt hàng mua 100 máy bay Boeing 737 MAX và 50 máy bay Airbus A321 NEO (trong tổng số 371 tàu bay đã đặt hàng với Boeing và Airbus).
- Tiếp nhận và đưa vào hoạt động 10 tàu bay Airbus A321 CEO và 6 tàu bay A321 NEO (trong tổng số 55 tàu bay đã nhận từ Airbus).
- Khai thác thêm 1 đường bay nội địa và 27 đường bay quốc tế.
- Thành lập Học viện Hàng không VietJet để chủ động trong công tác huấn luyện, đào tạo của Công ty.

Các Công ty thành viên của VietJet trong năm qua cũng đạt được những bước tiến đáng ghi nhận:

- Công ty VietJetAir Cargo:
 - + Doanh thu đạt 8,7 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2018;
 - + Phát triển nhiều hợp đồng interline đối với các hãng hàng không quốc tế (hiện nay là 42 hãng so với 35 hãng năm 2017).
 - + Thay đổi hình ảnh của VJ Cargo, tăng số lượng khách hàng, tập trung phát triển nguồn hàng bưu kiện bưu phẩm, sản phẩm thương mại điện tử trở thành mặt hàng chủ đạo, bền vững.
- Công ty Thai VietJetAir:

+ Là dự án liên doanh đầu tiên tại nước ngoài hoạt động theo mô hình nhượng quyền thương hiệu từ Vietjet, Thai Vietjet hiện đang khai thác 07 tàu bay Airbus A320/A321 mới với cấu hình tương ứng 180/230 ghế, tăng 3 chiếc so với 2017. Trong năm 2018, Thai Vietjet thực hiện 13.978 chuyến bay, vận chuyển 2.184.888 triệu hành khách trên 11 đường bay đến các điểm nội địa tại Thái Lan và các đường bay quốc tế đến Đà Nẵng, Đà Lạt, Đài Trung và Trung Quốc.

+ Với nhiều hoạt động nổi bật, ưu tiên hàng đầu đến các yếu tố an toàn, đúng giờ và chất lượng dịch vụ, Thai Vietjet ngày càng khẳng định được bản sắc và vị thế của mình tại Thái Lan, thị trường sôi động song cũng hết sức cạnh tranh với 26 hãng Hàng không đang hoạt động. Đặc biệt trong công tác quảng bá và thúc đẩy du lịch giữa Thái Lan và Việt Nam được Bộ Giao thông, Cục Hàng không và Tổng cục Du lịch Thái Lan ghi nhận và đánh giá cao, Thai Vietjet đã góp phần đưa lượng du khách giữa 2 nước lần đầu tiên đạt mốc trên 1 triệu lượt khách Việt Nam tới Thái Lan và gần 350.000 lượt khách Thái tới Việt Nam.

Để đạt được những kết quả trên, trước tiên HĐQT xin cảm ơn Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ CNV đã đoàn kết một lòng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua mọi khó khăn.

Năm qua BDH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong hoàn cảnh có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng toàn thể Ban lãnh đạo Công ty đã đoàn kết một lòng, quyết tâm đưa VietJet vượt qua khó khăn để thực hiện tốt nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT.

Năm 2018 Vietjet được thế giới công nhận là hãng hàng không non trẻ nhưng có tốc độ phát triển nhanh nhất trong ngành hàng không giá rẻ với những yếu tố cơ bản:

1. Yếu tố con người

Đây là yếu tố quan trọng nhất làm nên sự thành công của VietJet.

- Chúng ta có một đội ngũ cán bộ lãnh đạo và nhân viên giỏi về chuyên môn và luôn có khát vọng vươn cao vươn xa. Cuối năm 2018 đã có 3.850 CBCNV đến từ hơn 30 quốc gia.
- Công tác đào tạo:
Thành công lớn nhất của VietJet năm 2018 là xây dựng và đưa vào khai thác Học viện Hàng không VietJet với trước hết 1 buồng lái mô phỏng/simulator để chủ động trong việc đào tạo cơ bản và đào tạo thường xuyên cho đội ngũ phi công và cán bộ công nhân viên. Công ty đã tổ chức 924 khóa đào tạo cho 21.611 lượt học viên.

Đi đôi với sản xuất kinh doanh, VietJet còn luôn quan tâm đến con người, và môi trường làm việc, tạo tâm lý hứng khởi và tạo động lực cho lớp trẻ và 2018 đã nhận được danh hiệu top 100 doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất.

- Chúng ta đã xây dựng lại hệ thống thang bảng lương cho phù hợp với tình hình mới đồng thời nâng cao chất lượng của mỗi người lao động.

2. Công tác đối ngoại, truyền thông:

- a. Công tác đối ngoại: Trong năm 2018, Vietjet đã tham gia nhiều hoạt động đối ngoại quan trọng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước:

Tham gia tổ chức các sự kiện có tiếng vang lớn (Lễ khai trương đường bay, các ký kết thuê mua tàu bay, hợp đồng tài chính thuê mua tàu bay, ...) trong các chuyến viếng thăm các nước của lãnh đạo cấp cao chính phủ (như Tổng Bí thư – Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, ...). Tham dự các hoạt động này, Vietjet đã xây dựng các mối quan hệ, tăng cường tranh thủ sự ủng hộ của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam cũng như các cơ quan, đơn vị nước ngoài để tìm kiếm các cơ hội phát triển mở rộng thị trường; hợp tác về xây dựng, quản lý Cảng Hàng không, đào tạo hàng không, liên doanh hàng không...

Vietjet cũng đã tham dự các Hội nghị cấp cao, các diễn đàn hợp tác giao thông quốc tế để nắm bắt, cập nhật tình hình phát triển của ngành hàng không thế giới cũng như trong khu vực để có hướng đi đúng đắn cho Vietjet.

Tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước (Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore, ...)

Các Hội nghị, diễn đàn trên là cơ hội để Vietjet gặp gỡ, làm việc với các cơ quan hữu quan trong và ngoài nước; giải quyết các vướng mắc trong việc xin slot, cấp phép cho các đường bay mới và tìm kiếm thêm được nhiều các đối tác hàng không trên toàn cầu để chuẩn bị cho các hoạt động mở rộng thị trường trong tương lai.

- b. Công tác truyền thông: 2018 tiếp tục là một năm hình ảnh Vietjet được lan tỏa rộng khắp trên các kênh báo chí, truyền thông trong nước, quốc tế với rất nhiều hoạt động, chiến dịch lớn. Bên cạnh các chiến dịch truyền thông thương mại, Vietjet thực hiện rất nhiều hoạt động truyền thông hướng tới cộng đồng, những hoàn cảnh thiết thực trong xã hội.

Truyền thông trong nước, quốc tế cũng ấn tượng mạnh mẽ bởi hình ảnh lãnh đạo Vietjet tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN 2018, diễn đàn CEO toàn cầu của Forbes, trong top 100 phụ nữ quyền lực nhất thế giới của Forbes, top 50 người có ảnh hưởng nhất thế giới của Bloomberg, giải thưởng Doanh nhân nữ xuất sắc nhất Đông Nam Á và Việt Nam...

3. Công tác xã hội:

Chúng ta không những chỉ đóng góp cho phát triển kinh tế của đất nước nói chung và ngành hàng không nói riêng, Vietjet còn luôn luôn hướng đến cộng đồng, tham gia những hoạt động xã hội, sử dụng có hiệu quả 10 tỷ đồng do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt vào những chương trình ý nghĩa như: Tham gia chiến dịch “Hãy làm sạch biển”; Tổ chức trao quà, học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại 6 tỉnh, thành phố Miền Trung; Vận chuyển gần 7 tấn hàng cứu trợ khẩn cấp đến các nạn nhân động đất – sóng thần Indonesia. (Xin xem Phụ lục)

Xin cảm ơn các Cổ đông đã quan tâm đến công tác xã hội trong việc trích ra một phần quỹ để đóng góp vào công tác này.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động HĐQT và BDH cũng còn nhiều vấn đề cần rút kinh nghiệm, đó là cần phải:

- Hoàn thiện một bước công tác tổ chức nhân sự (là yếu tố then chốt cho mọi thành công), phân công, phân nhiệm rõ ràng tránh chồng chéo.
- Xây dựng đồng bộ hệ thống quy trình, quy chế, chỉ tiêu từ dưới lên trên để tạo thành một hệ thống quản trị hoàn chỉnh.
- Nâng cao chất lượng của người lao động, xây dựng hệ thống thang bảng lương phù hợp với yêu cầu nâng cao trình độ người lao động,

Bước vào năm 2019, Vietjet lại có những cơ hội mới nhưng cũng có nhiều thách thức mới. Với những đặc điểm nổi bật như:

- Kinh tế Việt Nam vẫn trên đà phát triển mạnh mẽ, nhất là hàng không và du lịch.
- Cạnh tranh ngày càng tăng có thêm nhiều hãng hàng không mới tham gia thị trường.
- Hạ tầng hàng không vẫn là một vấn đề nan giải. Nhiều hãng hàng không tham gia vào thị trường Việt Nam nhưng tình hình hạ tầng không cải thiện được bao nhiêu, nhất là năm 2019 mới chỉ là cho công tác quy hoạch, chuẩn bị chứ chưa có chương trình khai thác cụ thể.

Để có thể nắm bắt được cơ hội và vượt qua thách thức, Ban Lãnh đạo Vietjet đã đưa ra 9 mục tiêu chính cho năm 2019 như sau:

1. Tăng trưởng thị phần nội địa và mở rộng phát triển vững chắc và hiệu quả các đường quốc tế. Đảm bảo các đường bay có lãi.
2. Phát triển chính sách thương hiệu mạnh trên cơ sở vượt trội về chất lượng dịch vụ đặc biệt là khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ Skyboss và khoang hành khách); Bảo đảm truyền thông cung cấp đúng thông tin về hoạt động của Công ty.
3. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hoá và tự động hoá các quy trình hoạt động, 100% các hoạt động khai thác, quản lý dựa trên các quy trình tiên tiến. Tổ chức và vận hành hệ thống quản trị rủi ro công ty và các đơn vị thành viên (vận hành, tài chính, thị trường, chính sách...). Xây dựng, triển khai toàn diện và đồng bộ chiến lược công nghệ số trên toàn công ty và công ty thành viên. Hoàn thành các dự án CNTT cho bộ phận Khai thác, Thương mại, Tài chính, Nhân sự.

4. Tiết kiệm chi phí, giảm 5,5% tổng chi phí trên mỗi giờ bay, và gia tăng hiệu quả hoạt động.
5. Đảm bảo an toàn bay theo yêu cầu IOSA với các chỉ số dẫn đầu các hãng hàng không khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Duy trì các tiêu chuẩn chất lượng khai thác ngành hàng không LCC.
6. Tổ chức công tác tài chính tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới. Triển khai các phương án thu xếp tài chính tàu bay, giảm chi phí thuê và chi phí khấu hao tàu vận tải hàng không.
7. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý điều hành và khả năng làm việc theo nhóm. Tiếp tục triển khai dự án chiến lược về nguồn nhân lực, triển khai mô hình Học viện Hàng không trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Đào tạo.
8. Quản lý hiệu quả các công ty thành viên và liên kết (VJ Cargo, VZ, các Công ty nước ngoài, v.v.). Đảm bảo VZ bắt đầu có lãi. Thành lập thêm ít nhất 1 công ty liên doanh.
9. Duy trì và xây dựng môi trường doanh nghiệp chuyên nghiệp, đoàn kết, vui tươi, trẻ trung, minh bạch và ý thức tiết kiệm chi phí tới mỗi nhân viên.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2018, Công ty đặt ra những chỉ tiêu chính cho kế hoạch trong năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	% KH/TH 2018
Đội tàu khai thác đến cuối năm	64	76	119%
Chuyến bay khai thác toàn mạng	118,923	145,870	123%
Lượng hành khách toàn mạng	23,061,936	27,700,000	120%
Ghế cung ứng	26,188,889	31,455,800	120%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	88.06%	88.06%	100%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	33,779	42,250	125%
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	53,577	58,393	109%
Lợi nhuận trước thuế VTHK (tỷ đồng)	3,045	3,800	125%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	5,816	6,219	107%

Tôi tin tưởng rằng với khát vọng vươn lên làm chủ bầu trời, với những giá trị nhân văn cốt lõi của Vietjet, chúng ta sẽ tiếp tục bay cao bay xa.

Xin trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

Đã ký

Nguyễn Thanh Hà

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA VIETJET

A. Tổng quan kinh tế và thị trường hàng không

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2018 đã khởi sắc và tăng trưởng đạt 7,08% so với năm 2017, đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 11 năm qua. Chất lượng tăng trưởng, hiệu quả kinh tế, và môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ nét, đồng thời nền kinh tế vĩ mô được củng cố và từng bước tăng cường.

Sự năng động của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục thể hiện trong năm 2018 với tỉ lệ tăng trưởng đạt 5,4%, cao hơn mức tăng trưởng chung của nền kinh tế giới là 3,7% cũng như tất cả các khu vực kinh tế khác.

Theo số liệu của Hiệp hội vận tải hàng không Quốc tế (IATA), ngành vận tải hàng không thế giới chủ yếu tập trung tại hai khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và Châu Âu, tổng 61,2% thị phần vận tải hành khách và 64% vận tải hàng hóa. Năm 2018, ngành vận tải hàng không thương mại toàn cầu đạt lợi nhuận 38,4 tỷ đô la, tăng 11,3% so với năm 2017. Riêng với ngành vận chuyển hàng không Việt Nam, năm 2018 là một năm đặc biệt khi các hãng hàng không nội địa đều đạt được mức tăng trưởng ấn tượng theo đà bùng nổ về nhu cầu di chuyển của người dân và du khách.

Năm 2018, vận chuyển của các hãng hàng không Việt Nam đạt gần 50 triệu lượt khách, tăng 10,1% và trên 400 nghìn tấn hàng hóa, tăng 27,2% so với năm 2017. Những con số tăng trưởng của ngành hàng không góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng GDP chung của cả nước. Tính đến cuối năm 2018, tổng số tàu bay mang quốc tịch Việt Nam đạt 174 tàu, tăng 6% so với năm 2017. Thị trường hàng không Việt Nam có sự tham gia khai thác của 68 hãng hàng không nước ngoài đến từ 25 quốc gia và vùng lãnh thổ, và 04 hãng hàng không trong nước, bao gồm Vietnam Airlines, Jetstar Pacific, VietJet và VASCO đang khai thác các đường bay kết nối Việt Nam tới 28 quốc gia và vùng lãnh thổ. Về chất lượng dịch vụ, Cục Hàng không Việt Nam ghi nhận các hãng hàng không trong nước có nhiều chuyển biến tích cực trong việc đảm bảo chất lượng dịch vụ, bao gồm việc duy trì tỷ lệ chuyển bay đúng giờ. Tính cả năm 2018, tỷ lệ khai thác các chuyến bay đúng giờ (chỉ số OTP) của các hãng hàng không Việt Nam đạt 86,6%, cao hơn tỷ lệ trung bình của thế giới là 75-78%.

Ngành du lịch Việt Nam hiện là ngành kinh tế mũi nhọn và du lịch Việt Nam nhận được giải thưởng “Điểm đến du lịch hàng đầu Châu Á” tại Lễ trao Giải thưởng Du lịch Thế giới - World Travel Awards (WTA). Năm 2018 là một năm phát triển ấn tượng với lượng khách quốc tế đạt mốc kỷ lục mới 15,6 triệu lượt khách, tăng 20% so với năm 2017. Bên cạnh đó, lượng khách du lịch trong nước đạt 80 triệu lượt, và tổng thu từ ngành du lịch đạt hơn 620 nghìn tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm 2017. Các địa phương là trung tâm du lịch lớn của cả nước như Hà Nội, thành phố Hồ Chí

Minh, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc có tốc độ tăng trưởng mạnh cùng với công tác quảng bá, xúc tiến du lịch cũng được đẩy mạnh ở nhiều thị trường.

B. Kết quả kinh doanh 2018:

Năm 2018 tiếp tục là năm hoạt động tăng trưởng cao và phát triển bền vững của Vietjet. Giữa một năm đầy biến động của thị trường, cũng như bất chấp giá nhiên liệu tăng cao, diễn biến của thời tiết do biến đổi khí hậu và tỷ giá tăng, Vietjet đã đạt được những kết quả kinh doanh nổi bật trong năm 2018.

1. Tình hình khai thác:

Nhằm tối ưu hoá về doanh thu và chi phí, Vietjet đón nhận thêm và đưa vào khai thác 16 tàu bay mới, bao gồm Airbus A321, với độ tuổi trung bình chỉ 2,82 năm, tăng trưởng 23,08% so với năm 2017. Năm 2018 cũng là năm đầu tiên Vietjet bắt đầu đưa vào khai thác tàu bay thế hệ mới A321 có khả năng tiết kiệm nhiên liệu tới 16%, góp phần giúp Vietjet tiết giảm chi phí vận hành.

Trong năm, Vietjet vận chuyển hơn 23,06 triệu lượt khách trên toàn mạng bay, thực hiện gần 118.923 chuyến bay với 261 nghìn giờ khai thác an toàn, hệ số sử dụng ghế đạt 88.06%, độ tin cậy kỹ thuật đạt 99.64%, và các chỉ số an toàn khai thác bay, khai thác mặt đất như tỷ lệ đúng giờ (OTP) đạt 84.2% so với chỉ số OTP bình quân 78.69%, thuộc nhóm các hàng không dẫn đầu khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

2. Thương mại:

Mở rộng mạng đường bay quốc tế và nâng cao chất lượng dịch vụ là những chiến lược phát triển trọng tâm của Vietjet nhằm tăng cường thu về ngoại tệ từ bán vé và lợi thế giá nhiên liệu quốc tế thấp hơn trong nước. Trong năm 2018, Vietjet khai thác thêm 01 đường bay nội địa và 23 đường bay quốc tế, nâng tổng số lên 105 đường bay bao gồm 39 đường bay nội địa và 66 đường bay quốc tế, thực hiện 118.923 chuyến bay và duy trì hệ số sử dụng ghế trên 88,06%, vận chuyển hơn 23.06 triệu lượt khách đến các điểm đến tại Việt Nam và quốc tế như Nhật Bản, Hongkong, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Campuchia, Trung Quốc, v.v. Bên cạnh đó, Vietjet cũng đã đưa tàu bay sang khai thác tại các nước Oman, Ấn Độ, các tiểu vương quốc Ả Rập (Dubai) và Doha.

Cuối năm 2018, Vietjet mở thêm 3 đường bay quốc tế: Phú Quốc – Seoul (Hàn Quốc) từ ngày 22/12/2018 và 2 đường bay đến Nhật Bản gồm Hà Nội – Osaka từ 8/11/2018 và TP.HCM – Osaka khai thác từ 14/12/2018. Theo kế hoạch, Vietjet cũng mở thêm đường bay Hà Nội – Tokyo từ giữa tháng 1/2019. Doanh thu từ các đường bay quốc tế ước tính sẽ tăng trưởng nhanh và chiếm tỉ trọng hơn 60% tổng doanh thu của Vietjet trong những năm tiếp theo.

Vietjet hướng đến việc tạo ra những giá trị mới cho hành khách thông qua những sản phẩm, dịch vụ đa dạng và chất lượng như:

- Dịch vụ SKYBOSS: Dịch vụ hàng không cao cấp của Vietjet, hội tụ nhiều tiện ích dành riêng cho những người dẫn đầu bao gồm ưu tiên làm thủ tục check-in, phòng chờ sang trọng và hiện đại, chỗ ngồi ưu tiên, xe đưa ra máy bay riêng, đồ ăn uống trên chuyến bay và 30 cân hành lý ký gửi miễn phí.

- Ẩm thực phong phú trên chuyến bay với thực đơn thay đổi theo mùa gồm 9 món ăn nóng, món ăn liền, snack và hơn 20 loại nước uống theo phong cách Châu Âu và Châu Á.
- “Shopping” hàng độc & trò chuyện cùng “One 2 Fly”: Cung cấp quà lưu niệm độc đáo và các ấn phẩm du lịch “One 2 Fly” - một trong những ấn phẩm du lịch hàng không sang trọng đẳng cấp.
- Web Check-in, Kiosk Check-in: Hành khách có thể làm thủ tục trực tuyến trên trang web hoặc tại máy làm thủ tục tự động đặt tại sân bay giúp chủ động, nhanh chóng và thuận tiện.
- Mobile booking: Khách hàng tìm thông tin chuyến bay, mua vé trực tuyến và thực hiện các thủ tục khác bằng điện thoại di động của mình mọi nơi, mọi lúc.
- Các dịch vụ cộng thêm khác: Dịch vụ chọn chỗ ngồi trên máy bay, đặt mua trước thức ăn, vận chuyển hành lý, mua các sản phẩm miễn thuế, bảo hiểm du lịch...

Phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ phụ trợ cung cấp cho khách hàng cũng nằm trong chiến lược của Vietjet về việc tăng cường doanh thu phụ trợ và trở thành một hãng hàng không tiêu dùng có sản phẩm đa dạng. Vietjet hướng đến việc tăng doanh thu phụ trợ trên mỗi hành khách, đồng thời tăng tỉ lệ doanh thu phụ trợ đạt 30% tổng doanh thu vận chuyển hành khách trong thời gian tới.

Trong năm 2018, Vietjet tiếp tục triển khai nhiều chương trình khuyến mại và chiến dịch nhằm mang đến giá vé ưu đãi nhất cho hành khách. Nổi bật nhất là chương trình Giờ vàng Khuyến mãi mỗi ngày “12h rồi Vietjet thôi” cung cấp vé khuyến mãi với giá vé chỉ từ 0 đồng và hàng trăm các chương trình khuyến mãi khác.

3. Kết quả tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% Thực hiện 2018 vs 2017	Kế hoạch 2018	% TH/KH 2018
Đội tàu khai thác đến cuối năm	52	64	123,1%	66	97,0%
Chuyến bay khai thác toàn mạng	98.805	118.923	120,4%	123.194	96,5%
Lượng hành khách toàn mạng	17.110.207	23.061.936	134,8%	24.100.000	95,7%
Ghế cung ứng	19.432.376	26.188.889	134,8%	27.327.361	95,8%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	88,05%	88,06%	100,0%	88,19%	99,9%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	22.549	33.779	149,8%	30.100	112,2%
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	42.303	53.577	126,7%	50.970	105,1%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)	5.303	5.816	109,7%	5.806	100,2%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	9.448	9.850	104,3%		
Tỷ lệ lãi cơ bản/mệnh giá cổ phiếu	94,5%	98,5%	104,3%		

Năm 2018, Vietjet ghi nhận 53.577 tỷ đồng tổng doanh thu và 5.816 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương ứng với mức tăng lần lượt 26,7% và 9,7% so với năm 2017 và đạt 105,1% và 100,2% so với kế hoạch 2018, vượt kế hoạch được Đại Hội đồng cổ đông giao phó. Doanh thu vận tải hàng không đạt 33.779 tỷ đồng, tăng 49,8% so với năm trước và đạt 112,2% so với kế hoạch. Lợi nhuận vận tải hàng

không trước thuế tăng trưởng 48,9% so với năm trước. Doanh thu phụ trợ đạt 8.410 tỷ đồng tăng trưởng 53,5% so với năm trước. Cơ cấu doanh thu phụ trợ trong tổng doanh thu vận chuyển hành khách cũng có sự chuyển dịch, tăng từ 24,5% năm 2017 lên 25,4% năm 2018 do đẩy mạnh các hoạt động vận chuyển hành khách quốc tế đồng thời kiểm soát và tăng cường quản lý chi phí bằng cách giảm chi phí vận hành, chi phí quản lý và chi phí bán hàng trên đơn vị vận chuyển.

4. Tiêu chuẩn chất lượng an toàn và Ứng dụng công nghệ:

Vietjet luôn đặt mục tiêu an toàn khai thác và đảm bảo chất lượng lên hàng đầu. Năm 2018, Vietjet tái bảo vệ thành công chứng chỉ An toàn hàng không quốc tế IOSA, duy trì chứng chỉ nhà khai thác hàng không AOC, và hoàn tất đánh giá nội bộ theo tiêu chuẩn ISO 27001. Các chỉ số an toàn khai thác thuộc nhóm các hãng hàng không dẫn đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, được tổ chức quốc tế AirlineRatings đánh giá chỉ số an toàn đạt 7 sao - mức cao nhất của các hãng hàng không trên toàn cầu. Bên cạnh đó, Vietjet luôn tuân thủ và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về đảm bảo an ninh hàng không, tổ chức định kỳ các huấn luyện và diễn tập ứng phó khẩn nguy cùng với chuyên gia nước ngoài.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động khai thác là chìa khóa để đẩy nhanh hơn quá trình hoàn thiện và phát triển bền vững của công ty. Vietjet luôn chủ động, tích cực tiếp thu các chuẩn mực mới, đáp ứng các quy định, yêu cầu và tiêu chuẩn của ngành hàng không hiện đại ở Việt Nam và trên thế giới để tối ưu hiệu suất an toàn. Vietjet hoàn thiện chuyển 80% các hệ thống lên Amazon Cloud, đưa vào sử dụng chương trình theo dõi dữ liệu bay (Flight Data Monitoring - FDM) để tiến hành phân tích chi tiết hiệu suất tổ bay, xác định sớm các quản lý rủi ro, cung cấp thông tin và dữ liệu bay cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu SFCO₂ nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động quản lý an toàn trong khai thác và bảo dưỡng. Căn cứ vào chương trình SFCO₂, Vietjet đã tiết kiệm hơn 3,4 triệu kg nhiên liệu và giảm được 10,8 triệu kg khí thải. Vietjet cũng đạt được độ tin cậy kỹ thuật cao nhất là 99,64% giữa các hãng hàng không trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

5. Phát triển đào tạo và nguồn nhân lực:

Yếu tố con người luôn được chú trọng phát triển và được xem là yếu tố then chốt đồng hành cùng sự thành công của Vietjet. Bằng chính sách đãi ngộ phù hợp và không ngừng được cải thiện, Vietjet không chỉ giúp người lao động yên tâm công tác, cống hiến mà còn thu hút được nguồn nhân sự chất lượng cao từ thị trường trong nước và quốc tế.

Tổng số nhân sự của Vietjet đến 31/12/2018 là 3.850 nhân viên, tăng 24,3% so với năm 2017. Trong năm, Vietjet đã tuyển mới 998 nhân sự bao gồm 180 phi công, 595 tiếp viên và các nhân sự khác đồng thời phát triển nguồn nhân lực nội bộ thông qua bổ nhiệm mới 108 chức danh. Trung bình mỗi tháng, Vietjet tuyển mới khoảng 10 phi công và mỗi năm tuyển khoảng 50~70 học viên phi công để đào tạo nhưng lượng hồ sơ ứng tuyển lên tới hàng ngàn người... Trong năm 2018, Vietjet đã đào tạo 68 học viên để trở thành phi công và đào tạo 22 cơ phó trở thành cơ trưởng, đào tạo và bổ nhiệm 05 giáo viên bay, 05 kiểm tra viên. Vietjet là nơi làm

việc mà phi công có cơ hội được đào tạo và thăng tiến không giới hạn cho nghiệp vụ của mình.

Học viện Hàng không của Vietjet và là điểm sáng trong công tác đào tạo nguồn lực. Với quy mô tầm cỡ quốc tế và khu vực, được trang bị tổ hợp buồng lái mô phỏng hiện đại. Đầu tháng 11/2018, nhân dịp Thủ tướng Pháp thăm Việt Nam, Vietjet đã khai trương buồng lái mô phỏng (Full Flight Simulator) hợp tác với Airbus. Cơ quan An toàn hàng không Châu Âu - EASA đánh giá và phê chuẩn buồng lái mô phỏng đạt tiêu chuẩn Châu Âu – bộ tiêu chuẩn hàng không hàng đầu thế giới. Tính đến cuối năm 2018, buồng lái mô phỏng đã được khai thác huấn luyện hơn 910 giờ. Học viện đã tổ chức đào tạo 924 khóa cho 21.611 lượt học viên, trong đó có 157 khóa đào tạo phi công, 127 khóa đào tạo tiếp viên, 128 khóa đào tạo khóa đào tạo kỹ sư, v.v. Vietjet đã tăng cường các khóa đào tạo trực tuyến, tăng 95% số lượng so với năm 2017. Năm 2018 là cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vietjet nhằm hiện đại hóa việc huấn luyện, đào tạo, góp phần đưa Học viện Hàng không Vietjet đạt tầm cỡ khu vực, quốc tế.

6. Sự kiện điển hình và giải thưởng:

Vietjet đạt nhiều giải thưởng uy tín trong năm 2018, như huân chương Lao động, xếp hạng 22 trong Top 50 Hãng hàng không tốt nhất thế giới về các chỉ số tài chính của AirFinance Journal, Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam và top 40 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2018 của tạp chí Forbes, Top 50 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam, 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, Giải thưởng Đồng phục Tiếp viên đẹp nhất Châu Á, v.v.

7. Quan hệ các nhà đầu tư:

Vietjet đã đánh dấu sự xuất hiện trên thị trường chứng khoán khi chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào năm 2017. Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán hàng đầu thế giới (Big 4). Vietjet đã tổ chức tiếp đón hàng trăm đoàn các nhà đầu tư trên thế giới và trong khu vực đến tham quan, tìm hiểu về hàng không Việt Nam nói chung và Vietjet nói riêng. Vietjet luôn giao tiếp hai chiều công khai minh bạch giữa công ty và các nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức, và các định chế tài chính. Công ty duy trì hoạt động kinh doanh tăng trưởng và bền vững, chi trả cổ tức cho Cổ đông với tỷ lệ cao và liên tục trong nhiều năm liền, năm 2018 Công ty đã chia cổ tức với tỷ lệ 55%, trong đó 30% là tiền mặt và 25% là cổ phiếu.

Vietjet đi đầu trong các doanh nghiệp Việt Nam, tiến hành IPO theo tiêu chuẩn quốc tế Reg S (Regulation S) đảm bảo tính pháp lý và minh bạch nhất cho Cổ đông. Theo đó, các báo cáo tài chính kiểm toán của Vietjet luôn theo chuẩn mực của Việt Nam và quốc tế.

Sự phát triển liên tục và bền vững của Vietjet trong những năm qua và kết quả hoạt động vượt trội tiếp tục mang lại những giá trị, hiệu quả cho nhà đầu tư, tạo đà để thực hiện sứ mệnh mang cơ hội bay tới tất cả mọi người và trở thành một hãng hàng không tầm vóc khu vực và thế giới.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

A. Tình hình kinh tế và thị trường hàng không

Theo dự báo của Hiệp hội vận tải hàng không Quốc tế (IATA), trong giai đoạn 2017 – 2036, vận tải hành khách và hàng hoá trong lĩnh vực hàng không tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương sẽ tăng trưởng với tốc độ bình quân lần lượt là 4,7% và 4,2% mỗi năm. IATA cũng dự báo Việt Nam sẽ là thị trường hàng không phát triển nhanh thứ 5 thế giới và nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á, dự kiến sẽ đạt mức tăng trưởng trung bình gần 14% trong 5 năm tới và cán mốc 150 triệu lượt hành khách vận chuyển vào năm 2035.

Tại Việt Nam, ngành hàng không đang trong quá trình phát triển và dự báo tăng trưởng mạnh thời gian tới. Việt Nam nằm trong khu vực hàng không năng động cùng với sự phục hồi của hàng không thế giới, đầu tư cho du lịch tăng mạnh, mức sống người dân ngày càng nâng cao. Theo Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV), năm 2019 dự báo sản lượng hành khách qua các cảng hàng không sẽ đạt hơn 112 triệu lượt.

Năm 2019, ngành hàng không Việt Nam tiếp tục triển khai đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng như nhà ga hành khách, mở rộng sân đỗ tàu bay tại các cảng hàng không, đặc biệt là những cảng hàng không mang tính chiến lược nhằm thu hút khách du lịch cũng như đáp ứng nhu cầu đi lại của đại đa số người dân. Cụ thể, triển khai các dự án trọng tâm như nhà ga hành khách T3 tại Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, nhà ga hành khách - Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng; nhà ga hành khách Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh; mở rộng nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài; xây dựng nhà ga hành khách T2 tại các Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi, Vinh, Phú Bài, Đồng Hới, Thọ Xuân. Cùng với đó sẽ triển khai đầu tư các dự án mở rộng sân đỗ máy bay tại các cảng có tần suất khai thác cao như: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Cam Ranh, Liên Khương, Cát Bi, Vinh, Phú Bài. Ngoài ra, ACV cũng sẽ đầu tư hệ thống thiết bị, công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và khai thác cảng theo chuẩn quốc tế.

Năm bắt tình hình chung của ngành hàng không, VietJet đã có những kế hoạch khai thác cho năm 2019.

B. Định hướng hoạt động 2019

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, VietJet định hướng chung hoạt động khai thác 2019 dựa trên 08 mục tiêu lớn:

1. Duy trì vị thế dẫn đầu lượt khách vận chuyển tại thị trường nội địa và mở rộng phát triển vững chắc và hiệu quả các đường quốc tế.
2. Nâng cao chất lượng dịch vụ đặc biệt là khối dịch vụ mặt đất, dịch vụ Skyboss và khoang hành khách).
3. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hoá và tự động hoá các quy trình hoạt động, 100% các hoạt động khai thác, quản lý dựa trên các quy trình tiên tiến. Vận hành hệ thống quản trị rủi ro công ty và các đơn vị thành viên, triển khai toàn diện và đồng bộ chiến lược công nghệ số trên toàn công ty.
4. Tiết giảm chi phí trên mỗi giờ bay, gia tăng hiệu quả hoạt động.

5. Đảm bảo an toàn bay theo yêu cầu IOSA với các chỉ số dẫn đầu các hãng hàng không khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Duy trì các tiêu chuẩn chất lượng khai thác ngành hàng không LCC.
6. Tổ chức công tác tài chính tàu bay hiệu quả theo các mô hình tiên tiến trên thế giới. Duy trì các chỉ số tốt nhất về sức khỏe tài chính, dự trữ lượng tiền mặt lớn. Triển khai các phương án thu xếp tài chính tàu bay, giảm chi phí thuê và chi phí khấu hao tàu bay vận tải hàng không.
7. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý điều hành. Tiếp tục triển khai dự án chiến lược về nguồn nhân lực, triển khai Học viện Hàng không.
8. Quản lý hiệu quả các công ty thành viên và liên kết.

C. Chỉ tiêu kế hoạch 2019:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	% KH/TH 2018
Đội tàu khai thác đến cuối năm	64	76	119%
Chuyến bay khai thác toàn mạng	118.923	145.870	123%
Lượng hành khách toàn mạng	23.061.936	27.700.000	120%
Ghế cung ứng	26.188.889	31.455.800	120%
Hệ số sử dụng ghế bình quân	88,06%	88,06%	100%
Doanh thu vận tải hàng không (tỷ đồng)	33.779	42.250	125%
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	53.577	58.393	109%
Lợi nhuận VTHK trước thuế (tỷ đồng)	3.045	3.800	125%
Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)	5.816	6.219	107%

Kế hoạch đến cuối năm 2019, VietJet sẽ khai thác 76 tàu bay với hơn 145 nghìn chuyến bay, và vận chuyển hơn 27.7 triệu hành khách. Kế hoạch tăng trưởng đội tàu bay được xây dựng dựa trên định hướng phát triển và mô hình kinh doanh của công ty, điều kiện hạ tầng của các sân bay, năng lực đảm bảo khai thác của hãng. Vietjet xác định số lượng tàu cho từng năm và lựa chọn các dòng tàu bay mới, hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu phù hợp với mạng đường bay và điều kiện khai thác. Cùng với việc phát triển đội tàu bay, VietJet sẽ tiếp tục tập trung mở rộng mạng đường bay quốc tế, tiếp tục mở rộng hợp tác liên danh (codeshare), hay hợp tác interline với các hãng hàng không có các đường bay đi Châu Âu, Châu Mỹ. Mạng đường bay nội địa sẽ được củng cố, với việc tăng tần suất các đường bay tới hầu hết các sân bay nội địa trong nước với giá vé tiết kiệm phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng của người dân và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế các địa phương. Mạng đường bay trong nước được quy hoạch phù hợp với quy hoạch giao thông vận tải và du lịch của cả nước, hỗ trợ mạng bay quốc tế cũng như phát triển kinh tế của địa phương.

Trong năm 2019, Vietjet sẽ tiếp tục nâng cao các tiêu chuẩn dịch vụ, Hãng sẽ tăng cường giám sát và đảm bảo sự an toàn, hiệu quả, chất lượng trong hoạt động khai thác tại tất cả các đầu sân bay theo đúng quy trình, quy định của Vietjet và tuân thủ các yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam. Vietjet cũng sẽ không ngừng đào tạo, tuyển dụng, và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhân viên để đáp ứng được nhu cầu phát triển theo chuẩn mực quốc tế IATA.

III. CÔNG TY LIÊN DOANH – THAI VIETJET

Thai Vietjet hiện đang khai thác đội tàu bay với 07 tàu bay Airbus A320 và A321, tăng 03 tàu bay so với 2017. Trong năm 2018, Thai Vietjet thực hiện hơn 13 nghìn chuyến bay trên 11 đường bay đến các điểm nội địa tại Thái Lan như Bangkok, Phuket, Chiang Mai, Chiang Rai, Krabi và các đường bay quốc tế đến Đà Nẵng, Đà Lạt, Đài Trung, và 2 thành phố Hohhot, Linyi tại Trung Quốc.

Với nhiều hoạt động nổi bật, ưu tiên hàng đầu đến các yếu tố an toàn, đúng giờ và chất lượng dịch vụ, Thai Vietjet ngày càng khẳng định được bản sắc và vị thế của mình tại Thái Lan, thị trường sôi động song cũng hết sức cạnh tranh với 26 hãng Hàng không đang hoạt động. Thai Vietjet đã góp phần đưa lượng du khách giữa 2 nước lần đầu tiên đạt mốc trên 1 triệu lượt khách Việt Nam tới Thái Lan và gần 350,000 lượt khách Thái tới Việt Nam.

Trong năm 2018, ThaiVietjet đã thực hiện 172 khóa đào tạo cho phi công, tiếp viên, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật và đội ngũ 468 nhân viên của mình.

Vừa qua Thái Vietjet đã được Nhà chức trách Hàng không Thái Lan cấp chứng chỉ nhà khai thác chính thức sau đợt rà soát tiêu chuẩn nhà khai thác của toàn hệ thống ngành hàng không Thái Lan. Đây là nền tảng vững chắc cho ThaiVietjet tiếp tục phát triển bền vững trong thời gian tới.

IV. KẾT LUẬN

Với sự quan tâm chỉ đạo của HĐQT và Ban Điều hành cùng với nỗ lực không ngừng của toàn thể nhân viên, VietJet Air đã tự tin xây dựng được thương hiệu vững mạnh trong và ngoài nước, hoàn thành xuất sắc những chỉ tiêu kế hoạch đề ra, khẳng định vị trí của một hãng hàng không thế hệ mới tại thị trường hàng không Việt Nam và vươn ra thị trường hàng không quốc tế. Vietjet không chỉ là một hãng hàng không mà hơn thế nữa là một tập đoàn cung cấp các nhu cầu tiêu dùng cho hành khách.

**THAY MẶT BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

Đã ký

LƯU ĐỨC KHÁNH

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, và các quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Công ty), Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018;

Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội về hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019:

I. CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT, THÙ LAO & LỢI ÍCH

Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên, thông tin chi tiết như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu
1.	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban – Chuyên trách	40.320
2.	Đoàn Thu Hương	Thành viên	253.680
3.	Phạm Văn Đầu	Thành viên	50.400

Thù lao Hội đồng Quản trị (HĐQT) và BKS được Đại hội đồng cổ đông 2018 phê duyệt với mức 10 tỷ đồng/năm 2019, tổng thù lao của BKS chi trả trong năm 2018 là 803.931.735 đồng, nằm trong ngân sách được phê duyệt.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, trong năm 2018 BKS đã tiến hành nhiệm vụ của mình với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên và của HĐQT thông qua việc kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, chứng từ tại Công ty và rà soát gián tiếp thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT và Ban điều hành (BDH) Công ty.
- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BDH.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT mở rộng và theo yêu cầu để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Phối hợp với Kiểm toán Nội bộ và Kiểm toán độc lập KPMG để đánh giá hoạt động tài chính kế toán cũng như Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Năm 2018 BKS tổ chức 03 phiên họp thường kỳ với 100% số thành viên tham dự. Ngoài ra các thành viên BKS thường xuyên trao đổi công việc qua điện thoại, email, nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề chuyên môn liên quan.

Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Phiên họp 1: 16/01/2018	3/3	- Rà soát đánh giá hoạt động kiểm soát kiểm toán nội bộ năm 2017
		- Thông qua kế hoạch kiểm soát kiểm toán nội bộ 2018
Phiên họp 2: 06/04/2018	3/3	- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017
		- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018
		- Phân công nhiệm vụ trong Ban kiểm soát
Phiên họp 3: 09/01/2019	3/3	- Rà soát đánh giá hoạt động kiểm soát kiểm toán nội bộ năm 2018
		- Tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT
		- Hoạt động TCKT trong năm 2018
		- Hoạt động công bố thông tin

- Các kết luận và kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với từng nội dung đã được gửi đến HĐQT và các đơn vị có liên quan để thực hiện khắc phục.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

Công ty hoàn tất việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ trong việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phân phối lợi nhuận.

- Trong năm 2018 Công ty đã triển khai thành công đợt tăng vốn điều lệ lên 5.416.133.340.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20% vào tháng 06/2018 theo đúng nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.
- Công ty đã tạm ứng cổ tức 2018 đợt 1 tỷ lệ 20% bằng tiền mặt vào tháng 09/2018, theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Doanh thu hợp nhất đạt 53.577 tỷ đồng, hoàn thành 105,1 % kế hoạch năm 2018 và tăng 26,7 % so với năm 2017; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 5.335 tỷ đồng tăng 5,1% so với năm 2017; vốn chủ sở hữu đạt 14.038 tỷ đồng, tăng 32,5% so với năm 2017.
- Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT thảo luận với BKS, đã lựa chọn ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm với Công ty TNHH Kiểm toán KPMG theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Năm 2018 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS theo đúng ngân sách ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.

2. Tình hình tài chính năm 2018:

Ban Kiểm soát đã xem xét các Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty, đồng thời thường xuyên trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập đánh giá tình hình kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro của Công ty.

Qua kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, BKS nhất trí số liệu do BĐH trình bày trước Đại hội. Báo cáo tài chính đã được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của chế độ kế toán hiện hành; đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, phản ánh hợp lý tình hình tài sản và hoạt động của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2018.

Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh hợp nhất tại thời điểm 31/12/2018 được phản ánh tổng hợp trên các chỉ tiêu cơ bản như sau:

	2018	+/- % so 2017
- Vốn Điều lệ:	5,416,113,340,000	20,0%
- Vốn Chủ sở hữu:	14.038.503.236.582	32,5%
- Tổng Tài sản:	39.086.179.100.669	23,5%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	53.577.241.462.140	26,7%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	5.335.090.477.155	5,1%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.850	

(Chi tiết số liệu theo Báo cáo Tài chính hợp nhất kiểm toán thời điểm 31/12/2018)

3. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

BKS thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh Công ty thông qua công tác chỉ đạo hoạt động Kiểm soát & kiểm toán nội bộ của Công ty, kịp thời phản ánh các điểm tồn tại và nhận diện các rủi ro cho Ban Điều hành để chỉ đạo các hoạt động khắc phục, phòng ngừa.

Trong năm 2018, Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành kế hoạch kiểm tra, kiểm toán được phê duyệt:

- Hoàn tất kiểm tra định kỳ hoạt động các phòng ban và các đơn vị trực thuộc, ghi nhận trong năm 2018, Công ty tuân thủ tốt hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập ra.
- Các quy chế hoạt động của các đơn vị đã được hoàn tất trong năm 2018, quy chế phân quyền tài chính và các quy trình nghiệp vụ cũng được cập nhật và ban hành mới trong năm.
- Kết quả công tác kiểm tra định kỳ ghi nhận số lượng các phát hiện ước tính giảm 30% so với năm 2017 do các đơn vị được kiểm toán thực hiện tốt công tác khắc phục các điểm rủi ro được nêu ra của kiểm toán nội bộ.
- Ngoài ra, BKS đã đề xuất cải tiến, cập nhật các quy trình, sổ tay kiểm soát nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ các rủi ro và nâng cao tính hiệu quả trong hệ thống quản lý toàn Công ty.

IV. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã tuân thủ đúng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty:

- Hoàn tất việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong năm 2018.
- Triển khai các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp mở rộng với BDH, để thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng Quản trị để đạt các mục tiêu kinh doanh theo Kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của các Ủy ban An toàn Hàng không, An ninh Hàng không, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tổ chức & Nhân sự...kịp thời đưa ra các chỉ đạo để đảm bảo an toàn khai thác.
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động đầu tư, phát triển kinh doanh.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định. Trên cơ sở các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, BDH đã thực hiện các công việc sau:

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo các kế hoạch và chỉ tiêu kinh doanh (KPI) đã được HĐQT giao phó.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban khai thác hàng ngày, giao ban điều hành hàng tuần, kịp thời cập nhật tình hình khai thác và kinh doanh, ra các quyết định điều hành hoạt động kinh doanh mang tính chiến lược và theo sát diễn biến thị trường ngành hàng không.
- Chỉ đạo công tác xây dựng quy trình, quy chế của Công ty đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; triển khai áp dụng công nghệ hoá cho tất cả các hoạt động khai thác và kinh doanh của Công ty.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ban Giám đốc.

Năm 2018, Ban Kiểm soát không ghi nhận dấu hiệu bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Điều hành và các chức danh quản lý của Công ty.

V. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong quá trình triển khai hoạt động kiểm tra giám sát, HĐQT, BDH và các phòng ban Công ty đã hỗ trợ và phối hợp tốt với BKS, tài liệu yêu cầu được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho BKS.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên góp ý cho công tác quản trị doanh nghiệp, công tác công bố thông tin và hệ thống quy trình, quy chế của HĐQT và BDH, từ đó góp phần cùng giải quyết các khó khăn phát sinh.
- Trong năm 2018, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Công ty bầu bổ sung ít nhất một thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định.
- Đề nghị Công ty bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định.
- Hoàn chỉnh hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty theo Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019.

VII. ĐỊNH HƯỚNG & KẾ HOẠCH NĂM 2019

Trong năm 2019, BKS sẽ tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của HĐQT và BDH Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của ngành hàng không, Điều lệ và Quy chế Quản trị công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Kiểm tra, xem xét các báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm. Duy trì liên lạc thường xuyên với Kiểm toán độc lập để nâng cao chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát, chú trọng công tác quản lý rủi ro, tập trung kiểm soát, phát hiện các yếu tố rủi ro trọng yếu, tiềm ẩn để Công ty kịp thời áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo quy định hiện hành.
- Hỗ trợ Công ty hoàn chỉnh hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng Nghị định về Kiểm toán nội bộ số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019.
- Chỉ đạo hoạt động kiểm soát & kiểm toán nội bộ, cải thiện các quy trình và thủ tục kiểm toán và đẩy mạnh công tác kiểm toán hệ thống các ứng dụng đang vận hành toàn Công ty, áp dụng các giải pháp tự động hóa hoạt động kiểm toán nhằm tăng hiệu quả công tác kiểm tra giám sát.
- Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT để tư vấn về mặt kiểm soát rủi ro nhằm tăng thêm hiệu quả cho công tác quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- HĐQT; BDH
- Lưu BKS;

Đã ký

Trần Dương Ngọc Thảo



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Hàng không VietJet

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành **05 APR 2019**, được trình bày từ trang 6 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00446-19-2



Chang Hung Chun

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0863-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Chong Kwang Puay

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0864-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh,

05 APR 2019

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		19.079.292.916.555	17.668.643.983.650
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	7.164.923.007.451	6.861.601.955.584
Tiền	111		3.648.963.007.451	2.824.391.955.584
Các khoản tương đương tiền	112		3.515.960.000.000	4.037.210.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		816.900.000.000	1.400.000.000
Chứng khoán kinh doanh	121	6(a)	990.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	6(a)	(174.500.000.000)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(c)	1.400.000.000	1.400.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.272.635.073.584	10.223.453.944.832
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	2.910.376.745.299	1.447.857.870.382
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8(a)	129.927.091.931	533.003.878.162
Phải thu về cho vay	135	9	499.804.692.000	487.333.764.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	6.732.526.544.354	7.755.258.432.288
Hàng tồn kho	140	11	468.729.305.585	267.181.519.500
Tài sản ngắn hạn khác	150		356.105.529.935	315.006.563.734
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15(a)	299.977.931.264	218.686.791.604
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		976.845.974	881.949.735
Thuế phải thu Nhà Nước	153	17(b)	55.150.752.697	95.437.822.395
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		20.006.886.184.114	13.989.621.257.774
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.577.336.637.830	7.152.674.330.646
Trả trước cho người bán dài hạn	212	8(b)	701.500.000.000	701.500.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	9.875.836.637.830	6.451.174.330.646
Tài sản cố định	220		1.646.373.479.969	1.528.720.840.609
Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.643.191.617.368	1.523.538.521.104
Nguyên giá	222		1.935.603.226.243	1.676.961.819.773
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(292.411.608.875)	(153.423.298.669)
Tài sản cố định vô hình	227	13	3.181.862.601	5.182.319.505
Nguyên giá	228		29.952.011.655	29.680.011.655
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.770.149.054)	(24.497.692.150)
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.233.005.676.006	222.031.597.270
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	1.233.005.676.006	222.031.597.270
Đầu tư tài chính dài hạn	250		68.424.629.818	68.424.629.818
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	6(b)	60.000.000.000	60.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	6(b)	7.868.448.000	7.868.448.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	556.181.818	556.181.818
Tài sản dài hạn khác	260		6.481.745.760.491	5.017.769.859.431
Chi phí trả trước dài hạn	261	15(b)	6.481.745.760.491	5.017.769.859.431
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		39.086.179.100.669	31.658.265.241.424

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		25.047.675.864.087	21.064.130.723.313
Nợ ngắn hạn	310		14.940.720.495.496	13.911.511.198.702
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	923.662.972.703	560.253.025.326
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		688.665.229.378	456.356.000.505
Thuế phải nộp Nhà nước	313	17(a)	204.549.133.354	93.848.331.921
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.937.678.519.133	1.366.768.242.056
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	2.732.382.333.601	1.964.462.207.817
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.585.059.989.261	1.105.583.155.915
Vay ngắn hạn	320	21(a)	4.957.780.032.953	6.897.226.897.293
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22	1.910.942.285.113	1.467.013.337.869
Nợ dài hạn	330		10.106.955.368.591	7.152.619.524.611
Phải trả dài hạn khác	337		16.177.476.792	13.702.723.680
Vay dài hạn	338	21(b)	572.231.674.577	626.905.284.322
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	23	374.787.926.130	147.546.321.044
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	9.143.758.291.092	6.364.465.195.565
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		14.038.503.236.582	10.594.134.518.111
Vốn chủ sở hữu	410	24	14.038.503.236.582	10.594.134.518.111
Vốn cổ phần	411	25	5.416.113.340.000	4.513.432.840.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		245.949.492.805	245.949.492.805
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		119.103.575.688	23.916.098.372
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.255.509.576.829	5.809.062.955.579
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.827.251.260	1.773.131.355
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		39.086.179.100.669	31.658.265.241.424

Ngày 5 tháng 4 năm 2019

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 02 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	53.577.241.462.140	42.302.758.277.806
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	-	185.595.188
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	53.577.241.462.140	42.302.572.682.618
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	29	46.085.422.009.499	35.753.175.886.701
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.491.819.452.641	6.549.396.795.917
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	331.576.806.364	118.683.815.564
Chi phí tài chính	22	31	918.059.279.654	520.764.518.091
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		257.505.446.656	237.597.428.875
Phần lỗ trong các công ty liên kết	24		(88.730.587.954)	(44.276.615.962)
Chi phí bán hàng	25	32	712.929.844.155	578.782.913.704
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	294.777.399.221	225.808.906.918
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		5.808.899.148.021	5.298.447.656.806
Thu nhập khác	31		7.856.232.457	5.745.444.926
Chi phí khác	32		826.270.723	1.554.224.633
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		7.029.961.734	4.191.220.293
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.815.929.109.755	5.302.638.877.099
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	253.597.027.514	163.912.482.079
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	227.241.605.086	65.074.981.322
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.335.090.477.155	5.073.651.413.698

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2018 VND	2017 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		5.335.090.477.155	5.073.651.413.698
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty	61		5.335.036.357.250	5.073.364.224.380
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	62		54.119.905	287.189.318
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	9.850	9.464

Ngày 5 tháng 4 năm 2019

Người lập:

Hoàng Mạnh Hà
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính

Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành



Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/ 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	5.815.929.109.755	5.302.638.877.099
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	146.514.029.742	94.989.734.425
Các khoản dự phòng	03	174.500.000.000	-
Giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của khoản dự phòng	03	434.733.395.693	277.580.251.779
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	51.320.437.305	5.586.837.437
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(221.386.370.627)	(70.603.613.358)
Phần lỗ trong các công ty liên kết	05	88.730.587.954	44.276.615.962
Cổ tức được chia	05	(2.832.636.000)	(3.068.690.000)
Lãi từ thanh lý các công ty con	05	(16.271.500.000)	-
Xóa sổ tài sản cố định	05	10.506.525.264	-
Chi phí lãi vay	06	257.505.446.656	237.597.428.875
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	6.739.249.025.742	5.888.997.442.219
Biến động các khoản phải thu	09	(5.284.489.946.127)	(2.794.306.394.758)
Biến động hàng tồn kho	10	(201.547.786.085)	(129.251.222.745)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	1.460.880.367.204	1.824.012.605.198
Biến động chi phí trả trước	12	2.077.117.427.703	1.344.397.355.809
		4.791.209.088.437	6.133.849.785.723
Tiền lãi vay đã trả	14	(254.235.595.773)	(236.852.306.374)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(108.000.000.000)	(318.798.833.058)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	4.428.973.492.664	5.578.198.646.291
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(799.749.729.193)	(325.491.665.092)
Đặt cọc mua máy bay, tiền thuần	21	1.545.988.562.283	(2.296.535.249.533)
Tiền chi cho đơn vị khác vay	23	-	(487.333.764.000)
Tiền chi đầu tư vào các đơn vị khác	25	(1.132.840.350.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	206.166.200.537	64.280.330.441
Tiền thu cổ tức	27	2.832.636.000	3.068.690.000
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(177.602.680.373)	(3.042.011.658.184)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/ 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2018 VND	2017 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	1.759.382.332.805
Tiền thu từ đi vay	33	33.529.973.247.843	25.899.054.643.065
Tiền trả nợ gốc vay	33	(35.527.608.459.899)	(25.184.711.574.405)
Tiền chi trả cổ tức	36	(2.016.955.829.400)	(876.827.065.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(4.014.591.041.456)	1.596.898.335.915
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	236.779.770.835	4.133.085.324.022
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	6.861.601.955.584	2.741.341.465.691
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(16.175.268.283)	(7.067.608.098)
Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	61	82.716.549.315	(5.757.226.031)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	7.164.923.007.451	6.861.601.955.584

Ngày 5 tháng 4 năm 2019

Người lập:


Hoàng Mạnh Hà
Kế toán Trưởng

Người duyệt:


Hồ Ngọc Yến Phương
Phó Tổng Giám đốc kiêm
Giám đốc Tài chính


Lưu Đức Khánh
Giám đốc Điều hành



**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ୱ୦୧ ---

Số: 01 - 19/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ୱ୦୧ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

(V/v Thông qua các báo cáo)

Kính thưa Đại hội,

Chúng ta đã nghe trình bày các báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2018.

Xin kính trình Đại hội thông qua các báo cáo nêu trên.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☎ ---

Số: 02 - 19/VJC-HĐQT-TT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--- ☎ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Về việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Công ty”);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty;

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm cho Công ty trong năm 2019 với danh sách đề xuất bao gồm:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Đây là bốn Công ty kiểm toán hàng đầu và thuộc danh sách các Công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và độc lập với các cán bộ quản lý Công ty. Trong đó, Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán cho Công ty năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.



NGUYỄN THANH HÀ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ٢٣٠٨ ---

Số: 03 - 19/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ٢٣٠٨ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

*(V/v: ĐHĐCĐ giao quyền cho HĐQT
quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ)*

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong công tác quản trị của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) đối với các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty cổ phần Hàng không Vietjet trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”), nay HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét giao cho HĐQT quyền quyết định và triển khai một số công việc thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

1. Quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn một hoặc một nhóm các giao dịch, hợp đồng có liên quan với nhau của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm phê chuẩn hợp đồng, giao dịch;
2. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định đầu tư hoặc bán tài sản;
3. Quyết định tham gia vào một giao dịch với Bên liên quan hoặc một nhóm các giao dịch với Bên có liên quan có quan hệ với nhau có giá trị ít nhất bằng 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất của Công ty tính tại thời điểm quyết định tham gia giao dịch.

HĐQT có nghĩa vụ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các công việc được giao cho ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.

Trân trọng kính trình.



NGUYỄN THANH HÀ

7	Vốn cổ phần Đầu năm 2018 (01/01/2018) Cuối năm 2018 (31/12/2018)	4.513.432.840.000 5.416.113.340.000	
8	Phương án phân phối lợi nhuận còn lại năm 2018 1. Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ 10% của vốn cổ phần hiện tại. 2. Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tỷ lệ 100:25 của vốn cổ phần hiện tại (phụ lục đính kèm)	541.611.334.000 1.354.028.335.000	
9	Tỷ lệ chia cổ tức so với vốn cổ phần Đầu kỳ 01/01/2018 Cuối kỳ 31/12/2018 Bình quân năm 2018	64% 53% 59%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận nêu trên và thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục liên quan phù hợp với quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THANH HÀ



Tp. HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2019

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH SỐ 04-19/VJC-HĐQT-TT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006
- Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu; và
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet;

Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“**Công Ty**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với các nội dung sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
3. Vốn điều lệ hiện tại: 5.416.113.340.000 đồng;
4. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 541.611.334 cổ phiếu;
5. Số lượng tối đa cổ phiếu dự kiến phát hành: 135.402.833 cổ phiếu;
6. Tổng giá trị tối đa phát hành theo mệnh giá: 1.354.028.330.000 đồng;
7. Vốn điều lệ thực góp tối đa dự kiến sau phát hành: 6.770.141.670.000 đồng;

8. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền;
9. Tỷ lệ thực hiện: 100:25 (người sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 25 cổ phiếu mới);
10. Nguồn vốn thực hiện: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế tính đến ngày 31/12/2018;
11. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được tự do chuyển nhượng;
12. Chuyển nhượng quyền: Người sở hữu quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền;
13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh dưới 1 đơn vị sẽ được hủy bỏ, coi như không phát hành;
14. Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể trong năm 2019 để thực hiện phương án phát hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCK”) chấp thuận.

II. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền và chỉnh sửa vốn điều lệ trong bản Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành nêu trên.

III. THÔNG QUA VIỆC LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (“HSX”), để ghi nhận toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành theo phương án nêu trên.

IV. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao cho Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định thời điểm phát hành phù hợp;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành, bao gồm cả việc bổ sung hoặc điều chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của UBCK, HSX và các cơ quan nhà nước khác có liên quan và/hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, và/hoặc quyết định và thực hiện những công việc mà HĐQT thấy là cần thiết liên quan để thực hiện việc phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký thay đổi niêm yết tại HSX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất việc phát hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;



- Thực hiện việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho phù hợp với kết quả phát hành;
- Các công việc khác có liên quan mà Hội đồng Quản trị thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



NGUYỄN THANH HÀ



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

V/v: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Công ty”);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ phần phổ thông của Công ty trong năm 2018 là 50%;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ phần phổ thông của Công ty năm 2019 như sau:

- (i) Tỷ lệ chi trả: **50%**;
- (ii) Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được toàn quyền triển khai thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019, bao gồm:
 - Lựa chọn hình thức chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu;
 - Tỷ lệ chi trả cổ tức của mỗi đợt;
 - Quyết định thời điểm chia cổ tức thích hợp và tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan đến việc trả cổ tức, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.



NGUYỄN THANH HÀ

TỜ TRÌNH**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019***V/v Tổng quỹ của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019*

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (“Công ty”);

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua kế hoạch thù lao, phụ cấp và kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát dự kiến năm 2019 như sau:

- Mức thù lao, kinh phí hoạt động dự kiến năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục	Số tiền
1	Thù lao HĐQT, BKS	12.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS	10.000.000.000
3	Quỹ công tác xã hội từ thiện và cộng đồng	10.000.000.000
Tổng cộng		32.000.000.000

- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định hình thức, mức thù lao, phụ cấp cụ thể của từng thành viên HĐQT và BKS.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Trân trọng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Chủ tịch****NGUYỄN THANH HÀ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**

--- ☎ ---

Số: 07 - 19/VJC-HĐQT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- ☎ ---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019

(V/v: Thông qua việc bầu bổ sung

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hàng không Vietjet

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Hàng không Vietjet (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022 như sau:

Căn cứ tình hình thực tế, Căn cứ quy định Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng được Chính phủ ban hành trong đó quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm nay nhằm đảm bảo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật. Cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT độc lập bầu bổ sung: 01 (một) thành viên.
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT độc lập: Áp dụng theo Quy chế bầu cử.
3. Lý lịch cá nhân của ứng viên: Đính kèm Tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng ./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

NGUYỄN THANH HÀ

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

CIRRICULLUM VITAE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

....., ngày ... tháng ... năm

13, day 03 month 2019 year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

1/ Họ và tên /Full name: Donal Joseph BOYLAN

2/ Giới tính/Sex: Male

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 25 June 1963

4/ Nơi sinh/Place of birth: Dublin, Ireland

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): LB2870973 Ngày cấp/Date of issue 18 May 2017 Nơi cấp/Place of issue Dublin, Ireland

6/ Quốc tịch/Nationality: Irish

7/ Dân tộc/Ethnic: Irish

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: [Cnocan, Ballyduff, Barefield, Ennis, County Clare], Ireland

9/ Số điện thoại/Telephone number: +353 87 2769655 / +852 93809655

10/ Địa chỉ email/Email: donalboylan@hotmail.com / boylan@bcap.asia

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/*Current position in an institution subject to information disclosure Rules:* [Partner, BCAP Partners www.bcap.asia]

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in others companies:* None

13/ Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:/*Number of shares in possession 10,000, accounting for 20% of registered capital, of which: BCAP Holdings Limited*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/*Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): Not applicable*

+ Cá nhân sở hữu/ *Possess for own account: Yes*

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other commitment of holding shares (if any): None*

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/*List of related persons of declarant: None*

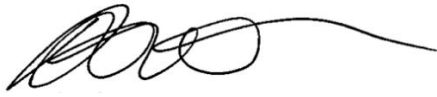
STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/ institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any): None*

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any): None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

A handwritten signature in black ink, consisting of several loops and a long horizontal stroke extending to the right.

Donal Joseph BOYLAN

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG KHÔNG VIETJET**



Số: 01 - 19/VJC-ĐHCĐ-BB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Tp. HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”).

Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“VietJet”)

Địa chỉ: 302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0102325399

Thành phần tham dự:

- _____/_____ cổ đông của VietJet, đại diện cho _____% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Toàn thể thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Kiểm soát (“BKS”) của VietJet.
- Khách mời: Các đối tác, Ban Điều hành (“BDH”), Trưởng các Phòng/Ban VietJet.
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“Đại hội”) được tổ chức:
 - o Thời gian :giờ phút, thứ Sáu, ngày 19/04/2019.
 - o Địa điểm : Phòng Khánh tiết – Hội trường Thống Nhất, số 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sau khi nghe báo cáo kiểm tra túc số, biểu quyết bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, Hội nghị nghe và thảo luận các nội dung sau:

1. Bà Nguyễn Thanh Hà phát biểu khai mạc Đại hội.
2. Bà Nguyễn Thanh Hà trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
3. Ông Lưu Đức Khánh trình bày tóm tắt tình hình hoạt động chung của hãng hàng không VietJet, Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019.
4. Bà Trần Dương Ngọc Thảo trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
5. Chủ tọa Đoàn trình bày nội dung các tờ trình sau đây:
 - Thông qua các báo cáo: Báo cáo của HĐQT, BĐH, BKS và Báo cáo tài chính kiểm toán 2018;
 - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;
 - Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
 - Phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019;
 - Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2019;
 - Bầu bổ sung (1) một thành viên HĐQT.

* Các vấn đề khác.
6. Hội nghị biểu quyết thông qua: bầu bổ sung (1) một thành viên HĐQT. Thành viên mới được bầu là Ông/Bà ... (Sơ yếu lý lịch đính kèm).

Đại hội thông qua thành phần Ban Bầu cử & kiểm phiếu gồm (5) năm thành viên:

1. Ông Tô Việt Thắng – Phó Tổng giám đốc – Trưởng ban
2. Bà Trần Dương Ngọc Thảo - Trưởng BKS - Ủy viên
3. Bà Đoàn Thu Hương – Thành viên BKS – Ủy viên
4. Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm toán nội bộ - Ủy viên
5. Bà Lê Thị Thảo Bạch - Cổ đông giám sát – Ủy viên

Ông Tô Việt Thắng trình bày thể lệ bầu thành viên HĐQT;

Đại hội biểu quyết thông qua thể lệ bầu thành viên HĐQT với tỷ lệ ____%.

Giới thiệu sơ lược lý lịch của ứng viên HĐQT và giới thiệu ứng viên ... ra mắt Đại hội.

7. Vào hồi .. h .. phút, Đại hội tiến hành Bầu (1) một thành viên HĐQT – Ông/Bà Ban Bầu cử tiến hành kiểm phiếu trong khi Hội nghị nghỉ giải lao 15 phút.

- Ông Tô Việt Thắng đọc Biên bản kết quả kiểm phiếu (Biên bản đính kèm).
Kết quả: Đại hội đã biểu quyết tán thành bầu (1) một thành viên bổ sung vào HĐQT là Ông/Bà ... với tỷ lệ ____%.
- Thành viên HĐQT mới được bầu ra mắt Đại hội.

8. Các ý kiến của Cổ đông: (Phụ lục đính kèm).

9. Biểu quyết thông qua các nội dung:

- Thông qua Tờ trình số 01-19/VJC-HĐQT-TT về nội dung các báo cáo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 02-19/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 03-19/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 04-19/VJC-HĐQT-TT: Phân phối lợi nhuận năm 2018

.Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 05-19/VJC-HĐQT-TT: Kế hoạch chi trả cổ tức năm năm 2019.

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 06-19/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2019

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

- Thông qua Tờ trình số 07-19/VJC-HĐQT-TT: Bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022

Ý kiến	Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết (cp)	Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết (%)
Tán thành	_____cp	_____ %
Không tán thành	_____cp	_____ %
Không ý kiến	_____cp	_____ %

10. Ông Lưu Đức Khánh đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ _____%.

Biên bản đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ngày 19 tháng 04 năm 2019.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *HĐQT;*
- *Ban Kiểm soát;*
- *Ban Điều hành;*
- *Lưu Ban thư ký.*

NGUYỄN THANH HÀ

Đại diện Ban Thư ký
Thư ký HĐQT

Phạm Thị Yên

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019 – DỰ THẢO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 (“Luật Chứng khoán”) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet (“Điều lệ”); và
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 01-19/VJC-ĐHCD-BB ngày 19/04/2019,

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1.** Thông qua Tờ trình số 01-19/VJC-HĐQT-TT bao gồm: Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo hoạt động của Ban Điều hành năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018. (Các Báo cáo đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua toàn bộ nội dung các Tờ trình của HĐQT, bao gồm:
- Tờ trình số 02-19/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;
 - Tờ trình số 03-19/VJC-HĐQT-TT: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số công việc thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - Tờ trình số 04-19/VJC-HĐQT-TT: Phân phối lợi nhuận năm 2018;
 - Tờ trình số 05-19/VJC-HĐQT-TT: Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019;
 - Tờ trình số 06-19/VJC-HĐQT-TT: Tổng quỹ hoạt động dự kiến của HĐQT và BKS năm 2019.

- Tờ trình số 07-19/VJC-HĐQT-TT: Bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Điều 3. Thông qua kết quả bầu bổ sung (1) một thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) nhiệm kỳ 2017 – 2022, Ông/Bà (Lý lịch đính kèm).

(Các tờ trình chi tiết đính kèm)

Cổ đông dự họp biểu quyết đồng ý thông qua Nghị quyết với tỷ lệ ____%. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hàng không VietJet có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- *Cổ đông;*
- *HĐQT;*
- *Ban Kiểm soát;*
- *Ban Điều hành;*
- *Lưu Ban thư ký.*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ

Tp.HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**DỰ THẢO
QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (“Luật Doanh nghiệp”) và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần hàng không VietJet (“Điều lệ”),

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần hàng không VietJet (“Công ty”) thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“Quy chế”) trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 19 tháng 04 năm 2019:

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được sử dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường (“**Đại hội**”) của Công ty cổ phần hàng không VietJet.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội thực hiện thành công, phù hợp với quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện để Cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Quyền của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
 - d. Mỗi Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
2. Nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:
 - Cổ đông tham dự trực tiếp:
 - Thông báo mời họp (thay vé vào cổng);
 - Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu;
 - Giấy ủy quyền của tổ chức cho người đại diện tham dự Đại hội (nếu cổ đông là tổ chức).
 - Người được ủy quyền tham dự trực tiếp

- Thông báo mời họp (thay vé vào cổng);
- Giấy ủy quyền họp lệ (nếu là người nhận ủy quyền tham dự Đại hội);
- Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;
- Giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của Cổ đông ủy quyền.

b. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và tư cách đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

3. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận thẻ biểu quyết.

4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, Cổ đông và đại diện của Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Cụ thể như sau:

- Trang phục lịch sự;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi Chương trình Đại hội;
- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;
- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- Không được ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm, thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

7. Trường hợp vì lý do cá nhân mà Cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, thì Cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như Cổ đông sẽ biểu quyết đồng ý với tất cả những vấn đề được lấy ý kiến tại Cuộc họp.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch Đại hội, Chủ tọa Cuộc họp và Ban Thư ký Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tọa là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ tọa Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Nếu cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đều không có mặt trong vòng 45 (bốn mươi lăm) phút sau khi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông dự kiến bắt đầu, các thành viên Hội đồng quản trị khác có mặt sẽ bầu một thành viên trong số họ làm chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận hoặc, nếu chỉ có duy nhất một thành viên Hội đồng Quản trị có mặt, thành viên này sẽ làm Chủ tọa nếu người này muốn đảm nhận. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa. Người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội sẽ có hiệu lực và được thực hiện ngay;

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo kết quả Cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông, những người dự họp khác khi có phát biểu dài dòng, không có trọng tâm hoặc quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
8. Ban thư ký Đại hội do HĐQT đề cử và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại cuộc họp.
9. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu có ít nhất 03 (ba) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất năm mươi một phần trăm 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Trừ các vấn đề nêu tại Khoản 2 Điều này, các vấn đề tại Cuộc họp được Đại hội thông qua khi Cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;
2. Các vấn đề phải được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận, cụ thể như sau:
 - a. Loại Cổ phần và tổng số Cổ phần của từng loại;
 - b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - e. Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - g. Ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị thực hiện một số quyền của Đại Hội đồng Cổ đông theo tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Cuộc họp. Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức khi được Ban tổ chức yêu cầu hoặc sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định) được phát khi đăng ký tham dự Cuộc họp. Trong Phiếu đăng ký, Cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Cuộc họp xử lý. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của Cổ đông đến dự họp phát biểu khi được Chủ tọa mời. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và Chương trình Cuộc họp. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu Cổ đông gửi các câu hỏi, kiến nghị bằng văn bản. Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho Cổ đông trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của Cổ đông. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Nội dung, diễn biến Cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản cuộc họp Đại hội.
2. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Cuộc họp Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được Công ty lưu trữ.
4. Biên bản Cuộc họp Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.
5. Biên bản Cuộc họp Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết của Đại hội

Căn cứ kết quả tại Cuộc họp Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các Cổ đông biểu quyết thông qua và phải được gửi tới các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 3 (ba) chương 14 (mười bốn) Điều và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần hàng không VietJet trong từng thời kỳ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH HÀ

DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Hàng không VietJet (“**Điều lệ**”) được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hàng không VietJet (“**Công ty**”) ban hành Quy chế biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng của Quy chế

Quy chế này được ban hành nhằm quy định cách thức biểu quyết và thu thập ý kiến biểu quyết của Cổ đông đối với các nội dung nêu trong Chương trình nghị sự, được áp dụng tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường của Công ty (“**Đại hội**”) theo quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Biểu quyết:** Là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về một nội dung, vấn đề cụ thể trong Chương trình nghị sự cần được lấy ý kiến biểu quyết nhằm xác định nội dung, vấn đề đó có được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc không thông qua.
2. **Chương trình nghị sự:** là các nội dung trong Chương trình họp Đại hội đã được Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) đề xuất lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông.
3. **Điều lệ:** Là Điều lệ Công ty Cổ phần Hàng không VietJet hiện hành.
4. **Quy chế quản trị Công ty:** là Quy chế Quản trị nội bộ Công ty cổ phần Hàng không VietJet hiện hành.
5. **Thẻ biểu quyết (hoặc Phiếu biểu quyết):** Là phương tiện thể hiện ý kiến của cổ đông đối với những vấn đề được xin ý kiến của Đại hội, được phát cho Cổ đông có quyền biểu quyết khi làm thủ tục đăng ký tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Các quy định chung về biểu quyết

1. Điều kiện biểu quyết

Việc biểu quyết tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được xem là phù hợp với Điều lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Việc triệu tập Đại hội được thực hiện phù hợp với quy định tại Điều lệ và pháp luật có liên quan;
- b) Các nội dung biểu quyết đã được HĐQT đề xuất chính thức cho Đại hội và được thông qua trong Chương trình nghị sự;
- c) Đối tượng thực hiện biểu quyết phải có quyền biểu quyết;
- d) Biểu quyết theo đúng nguyên tắc quy định tại Quy chế này.

2. Cổ đông có quyền biểu quyết

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty có quyền biểu quyết sau khi thực hiện việc đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ và đã được cấp Thẻ biểu quyết.

3. Ban Kiểm phiếu

- a) Việc kiểm, đếm, phân loại ý kiến biểu quyết của cổ đông được thực hiện thông qua việc đếm số lượng thẻ biểu quyết. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự Đại hội và công tác kiểm, đếm phiếu biểu quyết. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai dựa trên đề nghị Chủ tọa.
- b) Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên. Người có phiếu bầu cao nhất sẽ là Trưởng ban kiểm phiếu. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - **Trưởng ban kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm về bảo đảm tuân thủ các trình tự, thủ tục theo quy định, và tuân thủ pháp luật trong việc kiểm tra tư cách tham dự của Cổ đông và trong công tác kiểm phiếu..
 - **Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê:** chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu về liên quan đến việc tiến hành Đại hội và số liệu kiểm phiếu.
 - **Thành viên giám sát kiểm phiếu:** chịu trách nhiệm giám sát việc kiểm, đếm của Ban kiểm phiếu. Đại hội có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.
- c) Đại hội có thể lựa chọn trong số các đại biểu là Cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu

Để đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho Cổ đông, việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 4. Biểu quyết

1. Thẻ biểu quyết

Phiếu biểu quyết phải có các nội dung sau:

- Tên Cổ đông;
- Số thứ tự Cổ đông;
- Số đăng ký người sở hữu chứng khoán;
- Tổng số cổ phần sở hữu;
- Dấu treo của công ty.

2. Tham gia biểu quyết:

Việc biểu quyết của Cổ đông được thực hiện tại Đại hội.

Cổ đông chỉ được thực hiện quyền biểu quyết sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia Cuộc họp và kiểm tra tư cách Cổ đông.

Quyền tham gia biểu quyết của Cổ đông đối với mỗi vấn đề được lấy ý kiến chấm dứt tại thời điểm Chủ tọa hoàn tất việc thu thập ý kiến vấn đề đó.

3. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết sẽ được Chủ tọa công bố trước khi kết thúc Cuộc họp. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/Không đồng ý/Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với một nội dung được lấy ý kiến biểu quyết.

4. Thu thập ý kiến biểu quyết:

Ý kiến biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề được phân thành 3 loại: (i) Đồng ý; (ii) Không đồng ý; (iii) Không có ý kiến.

Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện việc thu thập ý kiến biểu quyết ngay khi Cổ đông biểu quyết.

Kết quả biểu quyết của Cổ đông cho từng vấn đề sẽ được tổng hợp và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể theo Điều lệ.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH HÀ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2019

**DỰ THẢO
QUY CHẾ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 ("**Luật Doanh nghiệp**") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 ("**Luật Chứng khoán**") và các văn bản hướng dẫn thi hành; và
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Hàng không VietJet ("**Điều lệ**").

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần hàng không VietJet ("**Công ty**") thông qua tại Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019 tổ chức vào ngày 19 tháng 04 năm 2019.

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
2. Quy chế này áp dụng cho Cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ứng viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tất cả Cổ đông của Công ty.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu chọn ứng viên.

CHƯƠNG II

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể có từ 05 (năm) đến 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Hội đủ những năng lực chuyên môn hoặc kỹ năng cần thiết để thực thi các chức năng của một thành viên Hội đồng quản trị và có thể tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Có sức khỏe và đạo đức tốt; và
 - d) Đáp ứng các điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập bao gồm:
 - a) Các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều này;
 - b) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - c) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - f) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 4. Điều kiện đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được quyền đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị theo quy định:

- Đủ 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trong trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông đề cử ứng viên không đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị sau khi thẩm tra thì ứng viên đó sẽ không được đưa vào danh sách ứng viên Hội đồng quản trị.

3. Trường hợp Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không đề cử hoặc đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định trên thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

4. Những Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- a) Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (theo phụ lục I đính kèm).
- b) Bản cung cấp thông tin do người được đề cử khai (theo Phụ lục II đính kèm).
- c) Hộ khẩu thường trú, Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
- d) Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu Cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử).
- e) Bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp/chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.

f) Giấy xác nhận số cổ phần của Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu liên tục trong sáu (06) tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày chốt Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông)).

2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị có thể được gửi cho Ban tổ chức Đại hội trước khi khai mạc theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông - Công ty Cổ phần Hàng không VietJet.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà C.T Plaza, số 60A Trường Sơn, phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị mới được đưa vào danh sách ứng cử viên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 7. Phiếu bầu cử (hoặc “Phiếu bầu”)

1. Hình thức phiếu bầu cử:

Khi Cổ đông làm thủ tục tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và được nhận một (01) phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị ngay tại bàn đăng ký. Trên phiếu bầu có ghi tên Cổ đông, số thứ tự cổ đông, số đăng ký người sở hữu chứng khoán, số cổ phần và tổng số phiếu bầu của cổ đông cùng với Danh sách ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu bầu được đóng dấu của Công ty. Phiếu bầu có thể in mã số, mã vạch để giúp Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu được nhanh chóng và chính xác.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên được đề cử, Cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

Trường hợp không bầu cho ứng cử viên nào, Cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

Trong trường hợp chọn sai, Cổ đông nên yêu cầu Ban tổ chức đổi lại phiếu bầu mới trước khi bỏ vào hòm phiếu để bảo đảm phiếu bầu được hợp lệ.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a) Phiếu bầu không do Công ty phát hành, không có dấu của Công ty;
- b) Phiếu bầu gạch, xoá, sửa chữa, ghi thêm tên người không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- c) Phiếu bầu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- d) Phiếu bầu không còn nguyên vẹn;
- e) Phiếu bầu quá số lượng đã được Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
- f) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền; và
- g) Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

- a) Ban kiểm phiếu gồm ít nhất 03 thành viên (01 trưởng ban và 02 ủy viên) do Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là ứng viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là cổ đông để hỗ trợ thực hiện công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có quyền mời một hoặc một số Cổ đông để giám sát công tác kiểm phiếu.
- b) Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu cử, bỏ phiếu; kiểm tra niêm phong hòm phiếu; tiến hành kiểm phiếu; lập biên bản kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- a) Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của các Cổ đông.
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu có hiệu lệnh tùy thuộc vào sự kiện nào đến trước. Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong.
- c) Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

3. Quy định về việc kiểm phiếu:

- a) Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng;
- b) Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- c) Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử;
- d) Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu;
- e) Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.
- f) Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan, chính xác của kết quả kiểm phiếu.

4. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.

- a) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- b) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt tổng số phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp các ứng viên này đều không sở hữu cổ phần hoặc số cổ phần của các ứng viên này đang sở hữu là bằng nhau thì Đại Hội sẽ tiến hành bầu lại thành viên cuối cùng trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- a) Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;

- Tổng số Cổ đông dự họp;
- Tổng số Cổ đông bỏ phiếu;
- Tỷ lệ số phiếu bầu của cổ đông bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu);
- Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
- Số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;
- Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

b) Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của Cổ đông khiếu nại hoặc cần kiểm tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế bầu cử này gồm 3 (ba) chương, 10 (mười) Điều và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Cuộc họp.
2. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGUYỄN THANH HÀ

Phụ lục I

Các mẫu Đơn đính kèm Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị gồm có:

1. Đơn đề cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Mẫu 1-DCTVHDQT).
2. Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập (Mẫu 2-UCTVHDQT).